

Bản án số: **49/2018/HS-ST**
Ngày 18/4/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Trần Thị Thương Huyền**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Ngô Quang Lực**

2. Bà **Cao Thị Thu Minh**

- Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Thương Huyền** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Thanh Tú** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 18 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2018/HSST ngày 16 tháng 3 năm 2018, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2018/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 4 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN TRỌNG V**; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 02/11/1997 tại Điện Biên;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Đội 12 B, xã Th Y, huyện Đ B, tỉnh Đ B;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Trọng V, sinh năm 1972 và con bà: Đinh Thị H, sinh năm 1977; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/01/2018 đến nay bị cáo có mặt tại phiên toà.

* Người bị hại: Chị **Lò Thị Th** – sinh năm 1994. Địa chỉ: **Đội 16, xã Th Y, huyện Đ B, tỉnh Đ B** (vắng mặt có lý do);

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Phan Văn Kh** – sinh năm 1989. Địa chỉ: **Đội 11, xã Th Ch, huyện Đ B, tỉnh Đ B** (vắng mặt có lý do);

2. Bà **Nguyễn Thị B** – sinh năm 1966. Địa chỉ: **Đội 11, xã Th Ch, huyện Đ B, tỉnh Đ B** (vắng mặt có lý do).

*. Người làm chứng:

1. Chị **Lý Thị H** – sinh năm 1990. Địa chỉ: **Tổ 15, phường N Th, thành phố Đ B Ph, tỉnh Đ B**(vắng mặt không lý do).

2. Chị **Nguyễn Thị Ng** – sinh năm 1995. Địa chỉ: **Đội 16, xã P L, huyện Đ B, tỉnh Đ B**(vắng mặt không lý do);

3. Chị Nguyễn Thị H – sinh năm 1980. Địa chỉ: số nhà 20, tổ 10, phường N Th, thành phố Đ B Ph, tỉnh Đ B(vắng mặt không lý do);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 21/9/2017 Nguyễn Trọng V đi bộ đến khu vực cửa hàng thể thao Hồng Đô thuộc tổ 10, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ thấy chiếc xe mô tô Honda Dream màu nâu BKS 27B1 – 10477, có gương chiếu hậu thời trang bên trái, chìa khóa cắm ở ổ điện, trị giá 10.505.000 đồng của chị Lò Thị Th , ở đội 16, xã Th Y, huyện Đ B dựng trên vỉa hè. V quan sát thấy không có người liền dắt xe xuống đường mở khóa điện nổ máy đi đến bản Hạ xã Thanh Yên, huyện Điện Biên thì dừng xe lấy cờ lê trong cốp, tháo biển kiểm soát và yểm xe ra, mang lên bản Pa Mỏ, xã Thanh Chăn, huyện Điện Biên vứt ở bụi cây ven đường và sử dụng xe làm phương tiện đi lại. Đến khoảng 15 giờ 30 ngày 22/9/2017, V chở Phạm Văn Kh đi lên thành phố Điện Biên Phủ xem ai sơ hở tài sản thì lấy trộm, khi đi đến khu vực tổ 23 phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ thì bị tổ công tác Công an thành phố Điện Biên Phủ yêu cầu dừng xe kiểm tra, V để xe lại và bỏ chạy sau đó trốn vào huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên làm thuê. Đến ngày 13/01/2018 Cơ quan điều tra đã bắt được Nguyễn Trọng V.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và khẳng định hành vi trên của bị cáo Nguyễn Trọng V đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày ngày 27/9/2017 và ngày 22/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Điện Biên Phủ xác định: Chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, DREAM, màu sơn nâu, BKS: 27B1- 104.77. Số máy; HA08E1499944, số khung: 0808AY199872, xe có gương chiếu hậu thời trang bên trái, từ đầu trên cánh yểm bên trái xuống khoảng 20cm bị vỡ khoảng 10cm, xe đã qua sử dụng giá trị 10.500.000 đồng; Một cờ lê loại 10-14 bạc đã qua sử dụng giá trị 5.000 đồng. Tổng tiền là 10.505.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Về vật chứng của vụ án: Ngày 19/11/2017 Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản sau cho người bị hại: Một xe mô tô HONDA, DREAM, màu sơn nâu, BKS: 27B1- 104.77. Số máy; HA08E1499944, số khung: 0808AY199872, xe có gương chiếu hậu thời trang bên trái, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Lò Thị Thiết người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Cáo trạng số 16/CT- VKSTP ngày 15/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa

đổi, bổ sung năm 2009 ; điểm i điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; vật chứng vụ án đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an thành phố Điện Biên Phủ; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

2. Xét các hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo Nguyễn Trọng V, người bị hại của người chứng kiến và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể: Vào khoảng 7 giờ 30 phút ngày 21/9/2017 tại cửa hàng thể thao Hồng Đô thuộc tổ 10, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ thấy chiếc xe mô tô Honda Dream màu nâu BKS 27B1 – 10477 bị cáo Nguyễn Trọng V đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của người khác với tổng giá trị bị cáo trộm cắp là 10.505.000 đồng nên đây là tình tiết định tội được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi năm 2017 thì: “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm*”.

Hành vi trên của bị cáo được chứng minh tại: Đơn trình báo của người bị hại; Vật chứng thu giữ; Kết luận định giá; Lời khai của người bị hại, của những người liên quan, người làm chứng và của bị cáo trong quá trình điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy hành vi trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản.

Nguyễn Trọng V là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích trên, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

3. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người sử dụng ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định; đây cũng là nguyên nhân chính dẫn đến việc bị cáo phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 được sửa đổi năm 2017. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở để chấp nhận.

4. Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi năm 2017 hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, song xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định và bị cáo đi chấp hành án nên không có khả năng thi hành. Do vậy HĐXX không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

5. Về vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự: Ngày 19/11/2017 Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản sau cho người bị hại: Một xe mô tô HONDA, DREAM, màu sơn nâu, BKS: 27B1- 104.77. Số máy; HA08E1499944, số khung : 0808AY199872, xe có gương chiếu hậu thời trang bên trái, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Lò Thị Thiết, chị Thiết đã nhận tài sản, đối với tài sản yếm xe, biển kiểm soát, cờ lê do bị cáo đánh mất. Tại phiên tòa chị Thiết xin xét xử vắng mặt, về trách nhiệm dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường gì và không yêu cầu truy thu số tài sản bị mất; về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo theo đúng quy định pháp luật. Xét đề nghị của người bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

Đối với bà Nguyễn Thị Bắc và anh Phan Văn Khánh quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án. Do vậy HĐXX không đề cập đến vấn đề xử lý.

6. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng V **09 (chín)** tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam ngày 13/01/2018.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Chấp nhận biên bản trao trả tài sản ngày 19/11/2017.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Trọng Vphải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/4/2018). Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo về phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát NDTPĐBP;
- Công an TPĐBP;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã Thanh Yên;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- Toà án ND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIỆN TÒA**

Trần Thị Thương Huyền

